TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2017/QĐST-HNGĐ	*Sông Lô, ngày 30 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2017/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1993

Nơi ĐKHK: thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Lê Tiến H, sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình và điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T, anh Lê Tiến H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị T trực tiếp nuôi cháu Lê Tiến Đ, sinh ngày 17/02/2015, hiện đang ở cùng chị. Anh Lê Tiến H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Ngọc A, sinh ngày 02/11/2012 hiện cháu đang ở với anh H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Không ai được ngăn cản quyền thăm nuôi con.

-Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị T, anh H không đề nghị Toà án giải quyết.

-Về án phí: Chị Lê Thị T tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2014/0002058 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại chị T 150.000đ.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- UBND xã Nhạo Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ